

Bản án số: 68/2018/HS-PT
Ngày 18-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
Phạm Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn R, sinh năm 1950 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T1, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R1 và bà Vũ Thị P (đều đã chết); có vợ là NLC1 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 31/10/2017, có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T1, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà NLC1; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 31/10/2017, có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Anh Đoàn Văn M, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Đoàn Quốc D và ông Vi Văn B, Luật sư Văn phòng luật sư X; ông Lê Đình U, Luật sư Văn phòng luật sư TU đều thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà NLC1 và chị NLC2; có mặt

+ Anh NLC3, anh NLC4, anh NLC5, anh NLC6, chị NLC7, chị NLC8, bà NLC9 và bà NLC10, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2017, bà NLC1 đến nhà chị NLC2 (là con gái bà NLC1) đều ở cùng Thôn T1, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng để nhắc nhở chị NLC2 không được quan hệ tình cảm với anh Đoàn Văn M ở thôn T, xã A, huyện V, vì chị NLC2 hiện chưa ly hôn chồng cũ mà đã gặp gỡ, qua lại tình cảm với anh M. Chị NLC2 không nghe nên giữa bà NLC1 và chị NLC2 xảy ra to tiếng, bà NLC1 lấy cây vút chị NLC2, hai người giằng co nhau làm bà NLC1 bị gãy xương bàn tay. Bà NLC1 về nhà kể lại chuyện cho chồng là Nguyễn Văn R và vợ chồng con gái là NLC8 và NLC4 nghe. Bà NLC1 bảo chồng đến dạy bảo chị NLC2, còn vợ chồng chị NLC8 gọi điện báo cho vợ chồng anh trai là NLC5 và NLC7 biết về việc bà NLC1 bị gãy tay.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày (bà NLC1 vừa đi ra), anh M đến nhà chị NLC2 chơi, ngồi xem phim đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày định đứng dậy ra về thì thấy Nguyễn Văn R đi xe máy đập cổng vào nhà, anh M sợ nên nấp vào trong nhà tắm. Nguyễn Văn R đi vào trong nhà dạy bảo chị NLC2, lúc sau Nguyễn Văn D sinh năm 1988 (con trai R) nhận được tin mẹ bị gãy tay nên cùng vợ chồng anh trai là NLC5 về quê rồi cũng đến nhà chị NLC2. Anh NLC5 mới bị gãy chân do tai nạn nên ở ngoài xe còn D, NLC7 đi vào trong nhà chị NLC2 thì gặp Nguyễn Văn R ở đó. R bảo D bật đèn điện thoại soi tìm phía bên trái và đằng sau nhà chị NLC2 còn R dùng đèn của cái vợt muỗi soi tìm đằng trước xem có ai ở nhà chị NLC2 không. Một lúc sau, Rưỡng tìm thấy anh M đứng nép ở cánh cửa nhà tắm. Rưỡng túm cổ áo lôi anh M vào trong nhà chị NLC2 rồi bảo anh M ngồi xuống ghế, hỏi chuyện tại sao phải trốn và cấm anh M không được đến nhà chị NLC2, khi anh M định chạy R dùng tay trái tát hai cái vào mặt anh M và lấy điện thoại ra quay lại sự việc. D giữ anh M lại và đứng trước mặt, hơi chéch về bên trái, cách anh M khoảng 01m rồi dùng chân phải đạp thẳng từ trên xuống vào vai trái rồi trượt xuống ngực trái làm anh M nghiêng người về phía sau chống tay xuống nền nhà nhưng vẫn trong tư thế quì. Anh M chống tay đứng dậy, D lại bắt anh M quì xuống. Tiếp đó, D dùng tay phải cầm 01 chiếc gậy dài khoảng 70cm – 80cm, bằng kim loại sáng màu, một đầu to một đầu nhỏ, có thể rút dài ra và thu ngắn lại được vút vào tay, vai, lưng và vút lên đầu anh M. Trong lúc đó, NLC7 đứng ngoài có lời

nói tham gia góp ý, nhắc nhở với chị NLC2 và anh M về mối quan hệ của hai người. Thấy anh M trả lời quanh co những câu hỏi của R nên T (con rể R) đang đứng ở cửa xông vào dùng chân đạp anh M thì được anh NLC3 là trưởng Thôn T1, xã A có mặt tại đó can ngăn nên không đạp trúng anh M. Anh NLC3 gọi điện báo Ban công an xã A đến giải quyết sự việc. Anh M về nhà, do bị thương nên đến ngày 18 tháng 02 năm 2017 anh M đến khám tại Bệnh viện Đa khoa huyện V sau đó xin chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp đến ngày 28 tháng 02 năm 2017 xuất viện.

Tại bệnh án ngày 18 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện Đa khoa huyện V thể hiện thương tích của anh Đoàn Văn M như sau: *“Tiền sử: Đau do bị đánh. Khám: Bệnh nhân tỉnh, da niêm mạc bình thường, không phù, vùng đầu, mặt, ngực và lưng có đám sưng nề đau, bầm tím”*.

Tại bệnh án ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện Đa khoa huyện V thể hiện thương tích của anh Đoàn Văn M như sau: *“Tiền sử: bị đánh cách đây 4 ngày. Khám: Bệnh nhân tỉnh, da niêm mạc bình thường, mạch, huyết áp ổn định, vùng ngực trái có đám sưng nề”*.

Tại bệnh án ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện Hữu nghị V thể hiện thương tích của anh M như sau: *“Tiền sử: khỏe mạnh. Khám: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, đau đầu nhiều, đau nhức khắp người, vết bầm tím sau đầu, vai trái và hông trái”*.

Tại biên bản làm việc ngày 04 tháng 10 năm 2017 với Bệnh viện Đa khoa huyện V thể hiện: *“Bệnh nhân M đến khám trong tình trạng tỉnh táo và được anh M cho biết bị thương do bị đánh cách đó 04 ngày, đau tức ngực trái. Các bác sỹ của bệnh viện V khám cho anh M tại vùng ngực theo lời kể của anh M, sau đó anh M xin chuyển bệnh viện Việt Tiệp. Ngoài ra các bác sỹ không khám ở đâu khác trên cơ thể của anh M”*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 438/TTPY ngày 25/5/2017 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hà Nội, kết luận về thương tích của anh Đoàn Văn M như sau:

- “1. Chấn động não điều trị ổn định: 03%.*
- 2. Chạm Thương phần mềm vai trái, ngực trái, hông trái, tay chân: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các thương tổn này.*
- 3. Các tổn thương mắt phải, khớp háng, khớp vai, hàm mặt... đây là các tổn thương cũ không liên quan tới vụ việc ngày 17 tháng 02 năm 2017, vì vậy không có căn cứ để cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.*
- 4. Nhiều khả năng các chạm thương, thương tổn do vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 03 %”*.

Tại Công văn số 177/TTPY ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hà Nội thể hiện:

“1. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 03% là tỷ lệ của thương tổn chấn động não điều trị ổn định. Đây là thương tích thuộc vùng đầu của anh M. Nhiều khả năng thương tổn này là do vật tày gây nên.

2. Các tổn thương mắt phải, khớp háng, khớp vai, hàm mặt... đây là các tổn thương cũ không liên quan tới vụ việc ngày 17 tháng 02 năm 2017 vì: Vụ việc xảy ra ngày 17 tháng 02 năm 2017 đến ngày 22 tháng 02 năm 2017 anh M vào Bệnh viện Việt Tiệp chụp Xquang khung chậu đã thấy kết quả là hoại tử chỏm xương đùi giai đoạn III. Vậy, đây là bệnh lý viêm từ trước, không phải do chấn thương; kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não (CT Scanner) ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện Việt Tiệp, kết quả chụp cắt lớp vi tính hốc mắt ngày 11/5/2017 tại Bệnh viện Mắt Trung Ương: Có hình ảnh gãy thành ngoài hốc mắt phải (các kết quả này đều giống nhau). Trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não của Bệnh viện Việt Tiệp không thấy các dấu hiệu phụ kèm theo đối với tổn thương mới như sưng nề, bầm tím phần mềm xung quanh, chảy máu các xoang vùng hàm mặt tại vị trí tổn thương vùng hốc mắt...Tóm lại: Các tổn thương mắt phải, khớp háng, khớp vai, hàm mặt....đây là các tổn thương cũ không liên quan tới vụ việc ngày 17 tháng 02 năm 2017. Vì vậy, không có căn cứ để cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe”.

Tại Công văn số 223/TTPY ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hà Nội thể hiện:

“1. Chấn động não điều trị ổn định: đây là thương tích thuộc vùng đầu của anh Đoàn Văn M, đã được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án của Bệnh viện V. Nhiều khả năng thương tổn này là do vật tày gây nên.

2. Trên ảnh và video Cơ quan điều tra cung cấp ghi lại vụ việc xảy ra ngày 17/2/2017 của anh M, vật xuất hiện trên video là ống hình trụ tròn màu sáng. Xem đoạn video thấy, anh M có bị một người cầm vật như trên gõ vào đỉnh đầu, sau đó xảy ra xô xát anh M tiếp tục bị đánh vào vùng vai, lưng, tiếp theo hình ảnh quay không rõ, không xác định được anh M bị đánh như thế nào, có bị ngã đập đầu xuống đất hay không? Với vật gây thương tích được mô tả như trên nếu tác động với lực mạnh vào vùng đầu hoàn toàn có thể gây nên chấn động não”.

Tại Công văn số 238/TTPY ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội thể hiện: *“Với hành vi dùng tay tát hai cái vào mặt anh Đoàn Văn M của ông Nguyễn Văn R trong Công văn số 762 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V hỏi thì không thể xác định được có gây chấn động não cho anh M hay không vì không xác định được anh M bị đánh cụ thể vào những vùng nào; không xác định được lực tay của ông R khi tát có đủ mạnh hay không; không xác định được sau khi anh M bị tát có bị ngã hay va đập với vật gì khác hay không”.*

Tại Công văn số 115/TTPY ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội thể hiện:

“1. Việc giám định thương tích cho anh Đoàn Văn M dựa vào các hồ sơ y tế do cơ quan trung cầu và người yêu cầu giám định cung cấp, kết hợp khám giám định làm xét nghiệm, kiểm tra đối chiếu trên cơ thể anh M.

2. Tại thời điểm khám giám định, trên cơ thể anh M các vết bầm tím tại vùng nách trái, vai trái và vùng mạn sườn trái đã hết, không để lại sẹo. Đối với những tràm thương phần mềm nêu trên, Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các thương tổn này”.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn D đều khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 31; Điều 53; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 31; Điều 53; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích.

- Về các biện pháp tư pháp: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Nguyễn Văn D .

- Về thiệt hại dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn D phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Đoàn Văn M với tổng số tiền là: 24.466.000 đồng chia theo phần: Bị cáo Rường phải chịu 1/3 thiệt hại tương ứng số tiền 8.155.000 đồng; bị cáo D phải chịu 2/3 thiệt hại tương ứng số tiền 16.311.000 đồng bồi thường cho anh Đoàn Văn M. Bị cáo R, D mỗi bị cáo đã bồi thường cho anh M được 7.250.000 đồng do đó bị cáo R còn phải bồi thường cho anh M 905.000 đồng, bị cáo D còn phải bồi thường cho anh M 9.061.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo qui định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện V nhận được Đơn kháng cáo đề ngày 14 tháng 6 năm 2018 của bị hại Đoàn Văn M kháng cáo huỷ bỏ toàn văn bản án sơ thẩm, vì các lý do sau:

1. Các đối tượng cùng tham gia đánh anh chưa được xử lý là NLC4 và 2 thanh niên lạ mặt khác. Việc bố con ông R bắt anh quì xuống để chửi bới, đánh đập trước mặt mọi người là hành vi cấu thành tội làm nhục mà không bị khởi tố là bỏ lọt tội phạm.

2. Việc chị NLC2 và anh NLC3 đã thay đổi lời khai là do nguyên nhân Trần Đình T trực tiếp đe dọa hắt axit gây nguy hiểm đến tính mạng chị NLC2 và còn khẳng định sẽ cho anh M biết tay (Luật sư đã cung cấp tại phiên tòa) chưa được làm rõ nên việc thay đổi lời khai cần được bác bỏ để điều tra lại.

3. Các đối tượng Trần Đình T, Trần Đăng T, Nguyễn Hữu B đã thuê taxi xuống gia đình anh M, các đối tượng đã dùng chân tay đánh anh M không có tỷ lệ thương tích nhưng lại “không phạm tội” cố ý gây thương tích là bỏ lọt tội phạm. “Theo Báo cáo ngày 12 tháng 3 năm 2017 của Cơ quan Công an xã A, đã xác định được các đối tượng có tên trong Quyết định không khởi tố vụ án nói trên đã có hành vi đánh anh M và mẹ anh M, làm anh M và mẹ anh M phải đi cấp cứu tại Bệnh viện”. Đến ngày 23 tháng 8 năm 2017 mẹ anh chết, anh đã có đơn trình báo trước khi mẹ anh chết và đơn yêu cầu khai quật tử thi sau khi mẹ anh chết để xác định nguyên nhân gây lên cái chết nhưng không được xem xét giải quyết.

4. Xem xét lại về số tiền bồi thường.

5. Tòa án không cấp Quyết định yêu cầu giám định lại thương tích cho anh theo yêu cầu của Luật sư và vi phạm khoản 3 Điều 214 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

Quan điểm của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại: Không đồng ý với việc điều tra, xét xử của cấp sơ thẩm. Căn cứ vào lời khai ban đầu của chị NLC2 và anh NLC3 đủ căn cứ xác định ngoài hai bị cáo còn có NLC4 và hai thanh niên lạ mặt cùng đánh anh M tại nhà chị NLC2. Sau đó, ngày 11/3/2017, Trần Đình T (chồng chị NLC2) cùng một số thanh niên lạ mặt đến nhà anh M đánh anh và mẹ đẻ anh ngã đập đầu xuống đường, đến tháng 8/2017 mẹ anh chết là có liên quan đến nhau. Cấp sơ thẩm đã không xem xét làm rõ các tình tiết này là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm dù anh M đã có đơn tố cáo; yêu cầu khai quật tử thi để giám định nguyên nhân chết nhưng Công an huyện V không điều tra đầy đủ. Ngoài ra, Thẩm phán xét xử sơ thẩm không cho anh M đi giám định lại thương tích (dù trước đó đã đồng ý) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị hại, mức bồi thường thương tích cũng quá thấp không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của anh M yêu cầu lưu trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo đúng qui định.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận phù hợp với nội dung án sơ thẩm; với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; lời khai người làm chứng; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và mức hình phạt như trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Không đủ cơ sở kết luận hai thanh niên lạ mặt đã có hành vi cố ý gây thương tích cho anh M và một số

đối tượng khác có hành vi làm nhục anh M. Việc cấp sơ thẩm chấp nhận việc thay đổi lời khai của chị NLC2 và anh NLC3 là có cơ sở, đúng pháp luật. Sự việc xảy ra ngày 11 tháng 3 năm 2017 và cái chết của mẹ bị hại ngày 23 tháng 8 năm 2017 không liên quan đến sự việc xảy ra ngày 17 tháng 2 năm 2017 tại nhà chị NLC2 nên Cơ quan điều tra – Công an huyện V đã giải quyết bằng một vụ việc khác là đúng quy định của pháp luật. Mức bồi thường thương tích cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án và các điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Toà án cấp sơ thẩm không cấp Quyết định yêu cầu giám định lại thương tích cho anh M theo yêu cầu của Luật sư là đúng quy định của pháp luật vì: Không có cơ sở để giám định bổ sung theo quy định tại Điều 210 và giám định lại theo quy định tại Điều 211 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, xét xử làm rõ sự thật khách quan của vụ án, xét thấy không có căn cứ cho rằng bỏ lọt tội phạm,..., việc điều tra ở cấp sơ thẩm đã đầy đủ, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử nên không có căn cứ để hủy bản án để điều tra lại, xét xử lại theo Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, các nội dung kháng cáo của người bị hại hoặc không liên quan đến hành vi của các bị cáo hoặc không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi ngày 17/2/2017 đã dùng tay chân và cây gậy kim loại đánh anh Đoàn Văn M, gây thương tích giảm 03% sức lao động như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; lời khai người làm chứng; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 104, bị cáo Nguyễn Văn D theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Xét kháng cáo của bị hại:

[2] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Anh M có quan hệ tình cảm yêu đương với chị NLC2 trong thời gian chị NLC2 đang ly thân với chồng nhưng chưa ly hôn, dù gia đình chị NLC2 đã nhắc nhở, ngăn cấm là không phù hợp với qui định của pháp luật và truyền thống văn hóa trong cộng đồng dân cư nông thôn. Khi bà NLC1 (mẹ chị NLC2) đến nói chuyện, nhắc nhở chị NLC2 dừng quan hệ với anh M để không ảnh hưởng xấu đến danh dự của cả gia đình, chị NLC2 phản ứng nên bà NLC1 cầm cây đánh chị NLC2, hai bên giằng co gây ra thương tích

cho bà NLC1 bị gãy xương tay. Vì vậy, cả gia đình bị cáo R rất bức xúc, họ tập trung tại nhà chị NLC2 tối ngày 17 tháng 02 năm 2017 là để răn đe, dạy bảo chị NLC2, đúng lúc anh M có mặt nên đã xảy ra vụ việc như trên. Họ không có sự bàn bạc từ trước về việc đánh anh M; sau khi bị cáo R tìm thấy anh M trốn trong nhà vệ sinh và thấy anh M trả lời quanh co, nên đã cùng D đánh anh M. Anh NLC4 có mặt khi đó và định dùng chân đạp anh M nhưng được mọi người can ngăn giữ lại nên không đạp trúng anh M. Ngoài ra, NLC4 không có lời nói, hành động nào khác gây thương tích cho anh M nên Cơ quan điều tra Công an huyện V không khởi tố, mà ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với NLC4 là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Theo lời khai của anh Đoàn Văn M, tối ngày 17 tháng 02 năm 2017 ở nhà chị NLC2 còn có 02 thanh niên lạ mặt tham gia đánh anh M. Ngoài lời khai của anh M cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ những người này nên không có đủ cơ sở để xử lý.

[4] Việc anh M cho rằng, bố con bị cáo R bắt anh M quì xuống để chửi bới, đánh đập trước mặt mọi người là hành vi cấu thành tội làm nhục mà không bị khởi tố là bỏ lọt tội phạm. Kết quả trang tụng tại phiên tòa thể hiện, khi anh M bị đánh nên định bỏ chạy thì bị giữ lại và bắt quì xuống nên nhà, sau đó D đã lấy cây gậy bằng kim loại đánh anh M, R dùng điện thoại quay lại sự việc. Sự việc xảy ra trước sự chứng kiến của anh NLC3 là Trưởng thôn được bà NLC1 mời đến là muốn răn đe anh M và chị NLC2. Hành vi của các bị cáo trong trường hợp này đã bị xử lý về tội “Cố ý gây thương tích” là thỏa đáng, chưa đủ căn cứ cấu thành tội “Làm nhục người khác”.

[5] Đối với việc ngày 11 tháng 3 năm 2017, có 06 đối tượng đi taxi đến nhà gây thương tích cho anh M và mẹ anh, trong số đó có chồng của chị NLC2 là Trần Đình T. Đây là sự việc khác, qua tài liệu điều tra không chứng minh được những người đã đánh anh M ngày 17 tháng 02 năm 2017 có liên quan đến sự việc ngày 11 tháng 3 năm 2017, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giải quyết bằng một vụ việc khác là đúng quy định của pháp luật. Nếu không đồng ý với kết quả xử lý của Công an huyện, anh M có quyền khiếu nại đến Công an và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Đối với việc chị NLC2 và anh NLC3 thay đổi lời khai ban đầu, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai nhiều lần và tại phiên tòa chị NLC2 khai: Do có tình cảm yêu đương nên trước đây chị bị anh M không chế khai theo lời khai của anh M, sau thấy anh M không thật lòng, muốn lợi dụng chị nên chị thay đổi lời khai, chị khẳng định chỉ có hai bị cáo đánh anh M còn không có ai khác; việc mẹ anh M bị chết là do trượt chân ngã tại nhà anh M đập đầu xuống đất. Anh NLC3 Trưởng thôn khai ban đầu anh không nhớ rõ tình tiết, sau đó anh nhớ lại và lời khai sau của anh là đúng sự thật. Mặt khác, bản án sơ thẩm cũng không coi các lời khai

của chị NLC2 và anh NLC3 là chứng cứ duy nhất mà căn cứ vào cả các tài liệu, chứng cứ khác là để kết luận vụ án là có căn cứ.

[7] Đối với số tiền bồi thường mà cấp sơ thẩm đã quyết định là: *Tiền thuốc viện phí + chi phí giám định (có hóa đơn kèm theo): (13.536.503 đồng + 2.970.000 đồng) = 16.506.503 đồng; tiền thuê xe chi phí cho việc cứu chữa vết thương và **giám định: 02** lượt x 365.000 đồng/lượt = 730.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện 250.000 đồng/ngày x 9 ngày = 2.250.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện của anh M là 100.000 đồng/ngày x 9 ngày = 900.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 1,5 tháng x 1.300.000 đồng = 1.950.000 đồng; tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho người bị hại trong thời gian nằm viện [(180.000 đồng/ngày x 9 ngày) + (60.000 đồng tiền tàu xe + 450.000 đồng tiền ăn của 09 ngày)] = 2.130.000 đồng. Tổng cộng: 24.466.000 đồng. Chia theo lỗi: Bị cáo R phải bồi thường 1/3, bị cáo D phải bồi thường 2/3. Mỗi bị cáo đã bồi thường 7.250.000 đồng, bị cáo R còn phải bồi thường tiếp 905.000 đồng, bị cáo D còn phải bồi thường tiếp 9.061.000 đồng. Với mức thương tích của bị hại trong vụ án thì việc quyết định mức bồi thường như trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thực tế xét xử. Anh M bị thương nhẹ nhưng cấp sơ thẩm còn chấp nhận tiền công người chăm sóc cho anh M trong cả 9 ngày nằm viện là không phù hợp, nhưng do không có kháng cáo về vấn đề này nên cấp phúc thẩm không xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh M về việc tăng tiền bồi thường.*

[8] Đối với việc Tòa án không giám định lại thương tích theo yêu cầu của anh M. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích tại Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hải Phòng nhưng anh M lại yêu cầu giám định tại Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội, sau khi có kết quả giám định anh M lại yêu cầu được giám định lại. Theo yêu cầu của Cơ quan điều tra và Tòa án nhân dân huyện V, Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội đã có nhiều công văn khẳng định việc giám định thương tích cho anh M đã được thực hiện đúng qui định của pháp Luật. Anh M đã nhận Thông báo của Tòa án nhân dân huyện V về việc đi giám định bổ sung tại Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội nhưng anh M không chấp nhận mà yêu cầu giám định tại Viện Pháp y Quân đội, rồi Luật sư lại liên hệ cho anh M giám định tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu giám định của anh M và các Luật sư trong trường hợp này là phù hợp với qui định của pháp luật. Qua xem xét các thương tích của anh M đã được nêu trong bản giám định pháp y và các công văn giải thích của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được; phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế. Các bị cáo không phải chịu trách nhiệm về các thương tích cũ của anh M cũng như các thương tích khác mà không phải do họ gây ra.

[9] Đối với các lỗi vi phạm trong quá trình điều tra nhưng không làm ảnh hưởng đến bản chất vụ án và đã được Viện Kiểm sát nhân dân huyện V kiến nghị khắc phục, rút kinh nghiệm đối với Cơ quan điều tra.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy việc xử phạt các bị cáo về tội danh và mức hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đảm bảo tính răn đe, giáo dục; người bị hại cũng không kháng cáo về hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của người bị hại.

[11] Đây là vụ án khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nên anh M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

[12] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn D;

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 31; Điều 53; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 31; Điều 53; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn D phải tiếp tục liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Đoàn Văn M theo mức độ lỗi: Bị cáo R phải bồi thường tiếp 905.000 (Chín trăm linh năm ngàn) đồng, bị cáo D còn phải bồi thường tiếp 9.061.000 (Chín triệu không trăm sáu mươi một ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Đoàn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn

phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Đoàn Văn M phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 15/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS huyện V;
- Công an huyện V;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV27 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đặng Minh Hạnh